

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
với Thanh tra tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ
kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 150-QĐ/TW, ngày 09/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 14/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 978-QĐ/TU, ngày 14/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 977-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 119-TTr/UBKTTU, ngày 02/3/2018,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy trực thuộc phối hợp với thanh tra huyện, thành phố tham mưu giúp ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy xây dựng, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng ở huyện, thành phố.

Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy trực thuộc căn cứ Quy chế này ban

hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giữa ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy với thanh tra huyện, thành phố.

Điều 3. Các cơ quan có tên trong Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 728-QĐ/TU, ngày 26/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ II - Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Như Điều 3 (thực hiện),
- Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Nghiệm

QUY CHẾ

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/TU, ngày /3/2018
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh (gọi tắt là hai cơ quan) phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trên cơ sở bàn bạc, thống nhất, phát huy trách nhiệm của mỗi cơ quan.

3- Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức. Trường hợp cần thiết, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Chánh Thanh tra tỉnh trao đổi trực tiếp.

4- Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý, sử dụng và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1- Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh giao về:

a) Những nhiệm vụ hoặc nội dung công tác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

b) Những nội dung có liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng, tham gia ý kiến về công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tham gia ý kiến đối với tổ chức đảng, đảng viên trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát, các đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

đ) Những vấn đề về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức, nhân sự của Thanh tra tỉnh; về khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Thanh tra tỉnh.

2- Thông báo, trao đổi thông tin về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trao đổi những vấn đề liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

3- Kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật đảng, nếu có vấn đề liên quan đến Thanh tra tỉnh thì gửi văn bản đề nghị Thanh tra tỉnh tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Thanh tra tỉnh về những vấn đề liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý trước khi Thanh tra tỉnh kết luận hoặc đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh kết luận.

d) Khi nhận được đơn tố cáo đảng viên là cán bộ thuộc thẩm quyền chỉ đạo xem xét, giải quyết và kết luận của Thanh tra tỉnh (theo quy định) thì gửi văn bản (kèm tài liệu có liên quan) đề Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, giao Thanh tra tỉnh xác minh, kết luận. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xác minh, kết luận và thông báo kết quả giải quyết cho Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

đ) Khi tiến hành các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ mời đại diện Thanh tra tỉnh dự.

e) Thông báo cho Thanh tra tỉnh về kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm đã được phê duyệt và đột xuất (nếu có) của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

g) Thông báo bằng văn bản đến Thanh tra tỉnh tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh.

2- Thanh tra tỉnh

a) Phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao, theo đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ hoặc qua làm việc với các cơ quan, đơn vị được thanh tra, nếu thấy có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc khi nhận được đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, đơn khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thì thông báo bằng văn bản kèm theo đơn và các tài liệu có liên quan đến Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ để phối hợp nắm tình hình, tham gia ý kiến hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Khi lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nếu có yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phối hợp thực hiện hoặc cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra.

d) Phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trong việc kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu; chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật hành chính, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ về những vấn đề liên quan đến việc Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ kết luận, quyết định xử lý kỷ luật

hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Khi thấy cần thiết, đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan trước khi Thanh tra tỉnh kết luận hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận.

đ) Tham mưu xác minh, kết luận theo quy định của pháp luật nội dung tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi được giao. Tiếp nhận, phối hợp với tổ chức đảng cơ quan Thanh tra chỉ đạo xem xét, giải quyết và kết luận những đơn tố cáo đảng viên thuộc thẩm quyền của tổ chức đảng cơ quan Thanh tra tỉnh do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyển giao.

Thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kế hoạch thanh tra hằng năm đã được phê duyệt hoặc đột xuất (nếu có) của Thanh tra tỉnh; về kết quả các cuộc thanh tra, nhất là những kết luận thanh tra có vi phạm, trước hết là vi phạm có liên quan đến trách nhiệm của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

e) Khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời, Thanh tra tỉnh cử đại diện dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh hoặc dự hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức.

g) Các hướng dẫn, đề án, báo cáo (thường kỳ và đột xuất) của Thanh tra tỉnh có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng khi gửi Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

h) Khi tiến hành các kỳ họp thường kỳ, đột xuất liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Thanh tra tỉnh gửi giấy mời hoặc thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử thành viên Ủy ban, cán bộ dự.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết trước 10 ngày để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định cần thời gian dài hơn thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết trước thời hạn quy định.

2- Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao.

3- Những vấn đề quan trọng cần phải họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Trường hợp cần thiết, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và Chánh Thanh tra tỉnh trao đổi trực tiếp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Phân công chỉ đạo thực hiện

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Thanh tra tỉnh phân công đồng chí Phó Chánh Thanh tra tỉnh chỉ đạo trực tiếp việc phối hợp giữa hai cơ quan.

Các phòng chuyên môn của hai cơ quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự chỉ đạo của đồng chí lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

2- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ hoặc Thanh tra tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo giải quyết.

3- Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới thì các cơ quan có tên ở Điều 1 báo cáo để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1- Hằng năm hoặc khi cần thiết, đại diện lãnh đạo hai cơ quan tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

2- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.
